

QUY Y TAM BẢO & THỌ BÁT QUAN TRAI GIỚI

Ahaṃ Bhante, tisaṇeṇa saha, aṭṭhaṅgasamannāgatam uposathasīlam dhammam yācāmi, anuggahaṃ katvā, sīlam detha me, Bhante.

Dutiyampi / Tatiyampi...

(A-haṃ/ Bhan-te/, ti-sa-ra-ṇe-na/ sa-ha/, aṭ-ṭha-ṅ-ga-sa-man-nā-ga-taṃ/ u-po-sa-tha-sī-laṃ/ dham-maṃ yā-cā-mi/, a-nug-ga-haṃ/ ka-tvā/, sī-laṃ/ de-tha/ me, Bhan-te.)

(Du-ti-yam-pi / Ta-ti-yam-pi...)

Kính bạch đại đức, chúng con xin thọ trì Tam Quy và bát quan trai giới nơi Tam Bảo, để vâng giữ hành theo, cho được sự lợi ích, sự tấn hóa, sự an vui lâu dài. (lần thứ nhì, lần thứ ba).

Namo tassa Bhagavato Arahato Sammāsambuddhassa. (x3)

(Na-mo/Tas-sa/Bha-ga-va-to/A-ra-ha-to/Sam-mā-sam-bud-dhas-sa) (3 lần)
Con đem hết lòng thành kính đánh lễ Đức Thế Tôn, Bậc A-La-Hán, Đấng Chánh Đẳng Giác. (lần thứ nhì, lần thứ ba)

Buddham saraṇaṃ gacchāmi,

(Bud-dhaṃ/ sa-ra-ṇaṃ/ gac-chā-mi;

Dhammaṃ saraṇaṃ gacchāmi,

Dham-maṃ/ sa-ra-ṇaṃ/ gac-chā-mi;

Saṅghaṃ saraṇaṃ gacchāmi.

Saṅ-ghaṃ/ sa-ra-ṇaṃ/ gac-chā-mi.

Dutiyampi / Tatiyampi...

Du-ti-yam-pi / Ta-ti-yam-pi...)

Con đem hết lòng thành kính xin quy y Phật / Pháp / Tăng. (lần thứ nhì / lần thứ ba)

1 – Pāṇātipātā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi.

(Pā-ṇā-ti-pā-tā/ ve-ra-ma-ṇi/ sik-khā-pa-daṃ/ sa-mā-di-yā-mi)

Con xin vâng giữ điều học là cố ý tránh xa sự sát sinh.

2 – Adinnādānā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi.

(A-din-nā-dā-nā/ve-ra-ma-ṇi/ sik-khā-pa-daṃ/sa-mā-di-yā-mi)

Con xin vâng giữ điều học là cố ý tránh xa sự trộm cắp.

3 – Abrahmacariyā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi

(Ab-rah-ma-ca-ri-yā/ve-ra-ma-ṇi/ sik-khā-pa-daṃ/sa-mā-di-yā-mi.)

Con xin vâng giữ điều học là cố ý tránh xa sự hành dâm.

4 – Musāvādā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi.

(Mu-sā-vā-dā/ve-ra-ma-ṇi/ sik-khā-pa-daṃ/ sa-mā-di-yā-mi.)

Con xin vâng giữ điều học là cố ý tránh xa sự nói dối.

5 – Surāmerayamajjappamādaṭṭhānā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi.

(Su-rā-me-ra-ya-maj-jap-pa-mā-daṭ-ṭhā-nā/ ve-ra-ma-ṇi/
sik-khā-pa-daṃ/ sa-mā-di-yā-mi.)

Con xin vâng giữ điều học là cố ý tránh xa sự dễ duôi uống rượu và các chất say.

6 – Vikālabhojanā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi.

(Vi-kā-la-bho-ja-nā/ve-ra-ma-ṇi/ sik-khā-pa-daṃ/sa-mā-di-yā-mi.)

Con xin vâng giữ điều học là cố ý tránh xa sự ăn phi thời.

7 – Nacca gīta vādita visukadassana mālāgandha vilepana dhāraṇa maṇḍana vibhūsanatṭhānā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi.

(Nac-ca/ gī-ta/ vā-di-ta/vi-su-ka-das-sa-na/mā-lā-gan-dha/ vi-le-pa-na/
dhā-ra-ṇa/ maṇ-ḍa-na/ vi-bhū-sa-naṭ-ṭhā-nā/ve-ra-ma-ṇi/
sik-khā-pa-daṃ/sa-mā-di-yā-mi.)

Con xin vâng giữ điều học là cố ý tránh xa sự múa hát, thổi kèn đàn, xem múa hát nghe đàn kèn, trang điểm thoa vật thơm, dỗi phẫn và đeo tràng hoa.

8 – Uccāsayana mahāsayanā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi

(Uc-cā-sa-ya-na/ ma-hā-sa-ya-nā/ve-ra-ma-ṇi/ sik-khā-pa-daṃ/
sa-mā-di-yā-mi.)

Con xin vâng giữ điều học là cố ý tránh xa chỗ nằm ngồi nơi quá cao và xinh đẹp.

Idaṃ me puññaṃ āsavakkhayā’vahaṃ hotu.

(I-daṃ/ me/ puñ-ñam/ ā-sa-vak-kha-yā/ va-ham/ ho-tu)

Phước lành này của con, nguyện đoạn trừ các lậu hoặc – trầm luân.

Idaṃ me puññaṃ nibbānassa paccayo hotu.

(I-daṃ/ me/ puñ-ñam/ nib-bā-nas-sa/ pac-ca-yo/ ho-tu)

Phước lành giữ giới của con, nguyện làm duyên thành tựu được Niết Bàn.